

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Hoạt động 05 năm và kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2026-2030 của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã thành phố Hà Nội

Thực hiện Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành kế hoạch hoạt động 5 năm và kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2026-2030 của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Thành phố như sau:

I. Khái quát về Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX thành phố Hà Nội

Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Quỹ) là tổ chức tài chính nhà nước trực thuộc Liên minh HTX thành phố Hà Nội. Quỹ thực hiện nhiệm vụ: tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn vốn trong và ngoài nước, các nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; huy động vốn; cho vay; thực hiện các hoạt động tư vấn tài chính và đầu tư, đào tạo cho các khách hàng vay vốn; nhận ủy thác.

Việc chuyển đổi mô hình hoạt động của Quỹ từ mô hình đơn vị sự nghiệp có thu sang hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ theo các quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ có ý nghĩa vô cùng quan trọng để khắc phục các tồn tại như: cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động, thẩm quyền và trách nhiệm tổ chức, cá nhân đảm bảo để Quỹ đi vào hoạt động hiệu quả hơn.

- Vốn Điều lệ tại thời điểm 31/12/2025: 170.000.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi tỷ đồng).

- Dư nợ cho vay tại thời điểm 31/12/2025: 165.099.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm tỷ không trăm chín mươi chín triệu đồng). Chiếm 97,12%/tổng nguồn vốn.

- Số dự án: 354 dự án.

- Nợ xấu: 4.507.000.000 đồng (2.73%/tổng dư nợ).

- Tổng thu nhập năm 2025: 11.464.000.000 đồng.

- Chênh lệch thu chi năm 2025: 4.436.000.000 đồng.

- Quỹ Dự phòng rủi ro: 2.088.000.000 đồng.

II. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Làm cơ sở để xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm của Quỹ, đảm bảo các hoạt động của Quỹ phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Nâng cao năng lực hoạt động của Quỹ năng động, hoạt động hiệu quả, kịp thời đáp ứng nhu cầu bức thiết về vốn phát triển kinh tế tập thể (KTTT) Hợp tác xã (HTX) trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Hỗ trợ thiết thực vốn tín dụng để xây dựng và phát triển các mô hình HTX kiểu mới hoạt động hiệu quả trong các lĩnh vực, ngành nghề; tái cơ cấu trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển các loại hình HTX tại đô thị theo định hướng phát triển KTTT của Thành phố.

2. Yêu cầu

- Sử dụng vốn hiệu quả, xác định các nguồn vốn cần thiết và phương án sử dụng vốn một cách hợp lý, tối ưu hóa lợi ích, đồng thời đảm bảo an toàn nguồn vốn.

- Đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành về quản lý tài chính và các quy định khác có liên quan.

III. Đánh giá tình hình thực hiện giai đoạn 2021-2025

1. Tình hình kinh tế - xã hội

Giai đoạn 2021-2025, kinh tế Thủ đô Hà Nội nói riêng và cả nước nói chung phải đối mặt với nhiều thách thức do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, căng thẳng địa chính trị và cạnh tranh thương mại toàn cầu.

Các HTX đang đối mặt với khó khăn lớn trong việc tiêu thụ nông sản do biến động thị trường, đứt gãy chuỗi cung ứng và thiếu nhân lực chất lượng cao.

Trong giai đoạn này, Quỹ đã khẳng định vai trò then chốt trong việc hỗ trợ vốn tín dụng ưu đãi, giúp các HTX hoạt động theo mô hình nông nghiệp công nghệ cao và chuỗi giá trị, các HTX tại các làng nghề... vượt qua khó khăn, mở rộng sản xuất và thúc đẩy KTTT phát triển bền vững. Tiếp tục cho vay đối với các HTX, liên hiệp HTX, thành viên HTX còn thiếu vốn... để phát triển sản xuất kinh doanh.

2. Kết quả đạt được

Giai đoạn 2021-2025, Quỹ hoạt động trên nguyên tắc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Quỹ được UBND Thành phố ban hành, Quỹ đã hỗ trợ vốn giúp các HTX, Liên hiệp HTX và các thành viên thuộc HTX vay để phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức KTTT. Với mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn, Quỹ đã thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Giai đoạn 2021-2025 Quỹ đã đạt được một số kết quả như sau:

DVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
I	Tổ chức bộ máy, quản trị nhân sự					
1	Số đơn vị, phòng, ban trực thuộc Quỹ	3	3	3	3	3
2	Số cán bộ, người lao động của Quỹ (cả chuyên trách và kiêm nhiệm)	21	24	24	25	17
3	Trình độ chuyên môn					
3.1	Phân theo trình độ học vị (tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân...)					
-	Tiến sĩ	0	0	0	1	0
-	Thạc sĩ	8	9	9	7	3
-	Cử nhân	11	13	13	15	14
-	Kỹ sư	0	0	0	1	0
-	Trung cấp	1	1	1	1	0
-	Tốt nghiệp THPT	1	1	1	0	0
II	Tổng nguồn vốn					
1	Vốn chủ sở hữu					
-	Vốn điều lệ (triệu đồng)	125.000	125.000	125.000	170.000	170.000
III	Sử dụng vốn					
1	Số dự án/phương án cho vay	261	337	360	331	354
2	Doanh số cho vay	38.630	82.030	54.400	58.450	128.020
3	Số dư cho vay	75.624	109.503	111.086	102.985	165.099
3.1	Phân tách theo từng lĩnh vực, ngành nghề (triệu đồng)					
-	Nông Nghiệp	35.939	48.223	34.272	31.682	49.694
-	CN-Tiểu thủ CN	22.533	36.798	43.550	37.030	62.728
-	GTVT	300	600	800	700	-
-	Thương Mại -DV	16.312	22.752	25.874	25.135	28.805
-	Xây Dựng	540	280	900	539	3.500
-	Các ngành khác	-	850	5.688	7.898	20.372
3.2	Hiệu quả sử dụng vốn (dư nợ vay/ tổng nguồn vốn) (%)	60,5	87,6	88,8	60,6	97,1
IV	Kết quả hoạt động tài chính (triệu					

	đồng)					
1	Tổng thu nhập	10.209	11.416	10.963	19.456	11.464
-	Thu nhập từ hoạt động cho vay	4.730	5.922	7.024	7.884	8.526
-	Thu nhập từ hoạt động đầu tư tài chính (ví dụ tiền lãi từ tiền gửi nhân rỗi tại tổ chức tín dụng)	3.505	3.637	3.458	2.490	2.001
-	Thu nhập khác	1.974	1.857	481	9.082	937
2	Tổng chi phí	5.305	4.063	3.828	4.065	7.028
-	Chi phí hoạt động bộ máy	5.305	4.063	3.828	4.065	7.028
3	Chênh lệch thu chi	4.904	7.353	7.135	15.390	4.436
V	Nợ xấu					
1	Tổng nợ xấu (triệu đồng)	16.834	11.443	9.212	5.899	4.507
-	Nhóm 3	-	-	639	-	-
-	Nhóm 4	2.464	100	-	430	-
-	Nhóm 5	14.370	11.343	8.573	5.469	4.507
2	Tỷ lệ nợ xấu/ dư nợ (%)	22,2	10,45	8,29	5,73	2,73
VI	Quỹ dự phòng rủi ro	11.481	10.437	10.578	2.098	2.088

2.1. Về vốn điều lệ

- Vốn Ngân sách Nhà nước đã được cấp qua các năm là: 125.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng).

- Bổ sung vốn điều lệ (theo tỷ lệ %) đã được trích hàng năm tính đến 31/5/2024 là: 15.831.643.148 đồng (Mười lăm tỷ, tám trăm ba mươi một triệu, sáu trăm bốn mươi ba nghìn, một trăm bốn mươi tám đồng).

- Quỹ đầu tư phát triển là: 29.168.356.852 đồng (Hai mươi chín tỷ, một trăm sáu mươi tám triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn, tám trăm năm mươi hai đồng).

- Tính đến 31/12/2025 vốn điều lệ của Quỹ được xác định ở mức 170.000.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi tỷ đồng chẵn).

2.2. Về hoạt động cho vay

a) Công tác cho vay

- Quỹ đã triển khai hiệu quả hoạt động cho vay ưu đãi đối với khu vực kinh tế tập thể, tập trung vào 5 nhóm ngành nghề chủ yếu: nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, giao thông vận tải, thương mại - dịch vụ và xây dựng. Trong đó, lĩnh vực nông nghiệp vốn chịu nhiều rủi ro, khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng thương mại là đối tượng được Quỹ ưu tiên hàng đầu. Ngoài ra một số HTX hoạt động tại các làng nghề (gỗ, sơn mài, khảm trai, tạc tượng, hương, mây tre đan, miến dong...) cũng đã tiếp cận được nguồn vốn Quỹ tạo điều kiện để nhiều HTX duy trì và mở rộng sản xuất theo hướng an

toàn, bền vững.

- Bên cạnh đó, Quỹ chú trọng hỗ trợ các HTX và thành viên HTX tham gia chuỗi giá trị, phát triển nghề và làng nghề truyền thống của Hà Nội, cũng như các mô hình sản xuất gắn với chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn theo chủ trương của UBND Thành phố. Các khoản vay được triển khai đúng mục tiêu, đúng đối tượng, giúp nhiều HTX tiếp cận nguồn vốn ưu đãi để đầu tư máy móc, đổi mới công nghệ, mở rộng hoạt động thương mại - dịch vụ, vận tải và sản xuất tại các làng nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Nhờ triển khai đồng bộ các hoạt động trên, nguồn vốn của Quỹ đã phát huy hiệu quả rõ rệt: nhiều HTX tăng quy mô sản xuất, tạo thêm việc làm, cải thiện thu nhập cho thành viên, nâng cao năng lực cạnh tranh và đóng góp tích cực vào sự phát triển KTTT của Thủ đô. Đây cũng là minh chứng cho vai trò quan trọng của Quỹ trong việc đồng hành, thúc đẩy và nâng cao sức sống của khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã trong bối cảnh mới.

- Mức lãi suất 6,3%/năm; từ tháng 01/2025 Quỹ thực hiện mức lãi suất 5,0%/năm và 5,7%/năm đối với từng đối tượng và từng dự án theo quy chế cho vay của Quỹ.

- Mức vốn vay và thời hạn cho vay do Giám đốc xem xét, quyết định trên cơ sở khả năng thu hồi vốn, khả năng trả nợ và phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh trong từng lĩnh vực của các HTX, thành viên HTX.

- 100% các món vay có tài sản đảm bảo và thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo đảm tiền vay và quy định của Quỹ do Chủ tịch Quỹ ban hành.

b) Công tác kiểm tra, giám sát thu hồi nợ vay

- Nhằm bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Nhà nước, Quỹ luôn quan tâm và chú trọng tới công tác kiểm tra, giám sát trước, trong và sau giải ngân. Việc kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm sớm phát hiện nguy cơ ảnh hưởng xấu tới nguồn vốn, sử dụng vốn sai mục đích hoặc nắm bắt những thuận lợi, khó khăn của đơn vị vay vốn một cách kịp thời, sớm tìm ra phương án giải quyết nhanh chóng và kịp thời.

- Công tác kiểm tra, kiểm soát các khoản vay đã được tăng cường: Kịp thời nắm bắt thông tin để có phương án hỗ trợ khắc phục đối với những đơn vị gặp khó khăn, rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời đôn đốc để đảm bảo khả năng thu hồi vốn cho Quỹ.

c) Về tình hình nợ xấu

Giai đoạn 2021-2025, tỷ lệ nợ xấu của Quỹ giảm mạnh qua các năm, từ 22,2% năm 2021 giảm xuống còn 2,73% năm 2025. Năm 2021 là thời điểm nợ xấu ở mức cao do tác động nghiêm trọng của đại dịch COVID-19, thiên tai, lũ lụt... ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX, làm suy giảm khả năng trả nợ. Từ năm 2023 trở đi, cùng với sự phục hồi của nền kinh tế, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước và việc tăng cường công tác quản trị rủi ro, thẩm định, kiểm tra sau cho vay, tỷ lệ nợ xấu đã được kiểm soát và giảm dần qua

từng năm. Hiện nay, tỷ lệ nợ xấu duy trì ở mức 2,73%, phản ánh chất lượng tín dụng được cải thiện rõ rệt, công tác thu hồi và xử lý nợ đạt hiệu quả, góp phần bảo đảm an toàn tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ.

2.3. Về hoạt động tài chính

a) Công tác tài chính trước khi chuyển đổi Quỹ: Từ năm 2021-tháng 5/2024

- Quỹ thực hiện theo Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 10/01/2021 của UBND thành phố Hà Nội quy định lại chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX thành phố Hà Nội và Quyết định số 7748/QĐ-UBND ngày 19/12/2013 ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX thành phố Hà Nội.

- Thực hiện theo Quyết định số 20/2010/QĐ-UBND ngày 18/5/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về quy chế quản lý tài chính của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX thành phố Hà Nội.

- Chế độ quản lý tài chính của Quỹ được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

- Việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro (bao gồm dự phòng rủi ro chung và rủi ro cụ thể): Trích lập dự phòng chung được Quỹ áp dụng theo quy định của Điều lệ Quỹ, trích lập dự phòng cụ thể thực hiện thông tư của ngân hàng nhà nước về phân loại tài sản có mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 và các Thông tư có liên quan nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong đại dịch Covid-19).

b) Công tác tài chính sau khi chuyển đổi Quỹ: Từ tháng 6/2024 đến nay

- Quỹ thực hiện theo Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc tổ chức lại Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX thành phố Hà Nội hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Quyết định số 4367/QĐ-UBND ngày 21/8/2024 ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX thành phố Hà Nội.

- Thực hiện theo Quyết định số 80/QĐ-QHT ngày 29/11/2024 của Chủ tịch Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX thành phố Hà Nội về quy chế quản lý tài chính, tài sản của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX thành phố Hà Nội.

- Chế độ quản lý tài chính của Quỹ được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, chế độ kế toán của Quỹ được thực hiện theo Thông tư 90/2021/TT-BTC ngày 13/10/2021 của Bộ Tài chính. Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

- Việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro: Quỹ áp dụng theo Thông tư 14/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về phân loại tài sản có của tổ chức tài chính vi mô và Nghị định số

86/2024/NĐ-CP ngày 11/7/2024 của Chính phủ quy định về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro, việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và trường hợp tổ chức tín dụng phân bổ lãi phải thu, phải thoái.

2.4. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Quỹ

a) Trước khi chuyển đổi Quỹ từ năm 2021- tháng 5/2024: Bộ máy của Quỹ bao gồm: Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ (gồm phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Tín dụng - thẩm định).

b) Sau khi chuyển đổi từ tháng 6/2024 đến nay: Bộ máy hoạt động của Quỹ được sắp xếp cơ cấu theo Nghị định 45/2021/NĐ-CP gồm: Chủ tịch Quỹ, Kiểm soát viên, Ban Điều hành (Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng) và bộ máy giúp việc (gồm phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Tín dụng - thẩm định).

3. Đánh giá ưu điểm, hạn chế

3.1. Ưu điểm

- Trong giai đoạn 2021-2025, Quỹ hoạt động mang lại hiệu quả góp phần thiết thực vào phát triển kinh tế hộ, kinh tế hợp tác. Quỹ hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, từ nguồn vốn được Thành phố cấp, Quỹ đã thực hiện hỗ trợ vốn vay ưu đãi trên cơ sở dự án, kế hoạch có tính khả thi, có tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật. Lãi suất cho vay và thời hạn vay theo quy định của Quỹ. Nguồn vay ưu đãi này đã giúp nhiều HTX, thành viên HTX, tổ hợp tác có điều kiện mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Là nguồn lực để xây dựng các HTX hoạt động hiệu quả, sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, mô hình HTX kiểu mới. Qua hỗ trợ vốn góp phần thực hiện các chủ trương của Trung ương và Thành phố về phát triển KTTT, phát triển ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chuỗi giá trị sản xuất, phát triển nghề và làng nghề...

- Tạo sự gắn kết giữa HTX với thành viên, vì HTX có thể bảo lãnh cho thành viên vay vốn, từ đó thu hút được đông đảo thành viên tham gia HTX, tạo động lực cho HTX phát triển nhanh và bền vững;

- Nâng cao vai trò, vị thế của Liên minh HTX Thành phố, tạo sự gắn kết giữa Liên minh HTX với thành viên; Triển khai, tổ chức thực hiện các văn bản do UBND Thành phố và Liên minh HTX Thành phố chỉ đạo.

- Tạo công ăn, việc làm, cải thiện thu nhập cho gia đình và bản thân người lao động, thành viên HTX; tạo tinh thần hợp tác, tương trợ giữa các thành viên thuộc khu vực KTTT.

3.2. Hạn chế, nguyên nhân

- Quỹ chưa đáp ứng đủ nhu cầu về vốn đối với các HTX, thành viên HTX nhất là đối với các HTX có quy mô sản xuất kinh doanh lớn thì nhu cầu về vốn

cũng rất lớn, trong khi đó nguồn vốn Quỹ còn hạn chế và phải phân chia từng món vay nhỏ để nhiều đơn vị HTX có cơ hội tiếp cận.

- Địa bàn Thành phố rộng, di chuyển khó khăn, không thuận lợi so với các tổ chức tín dụng, ngân hàng hoạt động ngay tại địa phương.

- Quỹ chưa có phương tiện di chuyển chủ động, chưa có xe ô tô chuyên dụng trong việc kiểm tra sử dụng vốn, thẩm định hoặc giải ngân tại cơ sở dẫn tới việc hạn chế trong công tác triển khai vay vốn tới khách hàng.

- Việc định giá tài sản đảm bảo theo khung giá quy định của Nhà nước thấp trong khi nhu cầu vốn lớn, dẫn đến không đáp ứng đủ điều kiện đảm bảo cho khoản vay, do khách hàng tập trung chủ yếu ở vùng nông thôn.

- Phần lớn các HTX không có tài sản đảm bảo (trụ sở HTX chủ yếu nhờ trụ sở của UBND xã, nhà văn hóa xã hoặc nhà ở riêng của thành viên HTX...). Nên tài sản đảm bảo cho khoản vay phải sử dụng tài sản đảm bảo là tài sản riêng của gia đình Thành viên.

IV. Kế hoạch phát triển giai đoạn 2026-2030

1. Mục tiêu

- Giai đoạn 2026-2030 được xác định là thời kỳ Hà Nội thực hiện bước đột phá chiến lược nhằm xây dựng Thủ đô phát triển toàn diện, hiện đại và thông minh. Trong đó, Hà Nội tập trung phát triển KTTT, HTX bền vững, đẩy mạnh chuyển đổi số và nâng cao năng lực cạnh tranh. Mục tiêu chính là tăng cường vai trò của HTX, đẩy mạnh công nghệ, đổi mới sáng tạo, tích hợp các HTX vào chuỗi giá trị nông nghiệp, công nghiệp tiêu biểu.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển HTX được quy định tại Luật Hợp tác xã và các văn bản có liên quan trong đó có chính sách hỗ trợ về tài chính, tín dụng nhằm đẩy mạnh phát triển toàn diện và nâng cao năng lực cạnh tranh cho KTTT, HTX trên địa bàn Thành phố theo định hướng của Chiến lược phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2030 đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 và Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, Hợp tác xã theo từng giai đoạn của Thành phố.

- Hỗ trợ tài chính, tín dụng để tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy HTX, Tổ hợp tác phát triển về số lượng, chất lượng; tạo lập nguồn vốn hỗ trợ cho thành viên, người lao động trong HTX, các HTX và Tổ hợp tác có điều kiện thực hiện sự hợp tác, liên kết trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tồn tại và phát triển trong bối cảnh hội nhập quốc tế có đan xen nhiều cạnh tranh, thách thức; Tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã thực hiện đầu tư đổi mới trang thiết bị, ứng dụng khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao giá trị gia tăng đối với sản phẩm hàng hóa, dịch vụ. Qua đó tạo thêm việc làm mới cho người lao động.

- Nâng cao năng lực hoạt động của Quỹ năng động, hoạt động hiệu quả, kịp thời đáp ứng nhu cầu bức thiết về vốn phát triển KTTT, HTX trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Về vốn: Phân đầu đến năm 2030 vốn Điều lệ của Quỹ đạt mốc 500 tỷ đồng (Năm trăm tỷ đồng).

- Về cho vay: Hàng năm phân đầu dư nợ cho vay/tổng nguồn vốn đạt trên 90%; Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ dưới 2%/năm.

- Về kết quả kinh doanh: Đảm bảo bù đắp các chi phí, bảo toàn và phát triển nguồn vốn. Giai đoạn từ năm 2026-2030, phân đầu đạt doanh thu lũy kế theo kế hoạch với tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm trong cả giai đoạn đạt từ 10 - 20%.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Về nguồn vốn hoạt động

- Vốn Điều lệ

Tại khoản 6 Điều 5 của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019 quy định: *“Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý, cấp vốn Điều lệ cho các ngân hàng chính sách; quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ”*.

Tại khoản 4 Điều 3 của Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đầu tư công: *“Cấp vốn điều lệ và cấp bổ sung vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách là việc phân bổ vốn đầu tư công để cấp vốn điều lệ và cấp bổ sung vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quyết định của cấp có thẩm quyền”*.

Quyết định số 4367/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã thành phố Hà Nội, tại Khoản 2 Điều 3 có nêu: *“Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã thành phố Hà Nội là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong huy động vốn và sử dụng vốn nhằm thực hiện chức năng cho vay ưu đãi đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thành viên của tổ hợp tác và thành viên hợp tác xã”*.

Hiện nay Vốn Điều lệ của Quỹ hạn chế, số vốn còn thiếu so với nhu cầu thực tế của các HTX, Liên hiệp HTX, thành viên của tổ hợp tác và thành viên HTX. Để đảm bảo đủ nguồn vốn hoạt động, ngân sách Nhà nước cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ theo lộ trình: năm 2026 là 100 tỷ đồng (Một trăm tỷ đồng), và tăng mức vốn điều lệ của Quỹ lên 500 tỷ đồng (Năm trăm tỷ đồng) vào năm 2030, lộ trình cụ thể các năm như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Nội dung	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Vốn điều lệ bổ sung do Ngân sách TP cấp	100	50	50	50	80
2	Vốn điều lệ các năm sau khi được bổ sung	270	320	370	420	500

Hiện nay, nguồn vốn của Quỹ tập trung chủ yếu là do ngân sách Nhà nước cấp, ngoài ra Quỹ được tiếp nhận, quản lý sử dụng các nguồn vốn trong nước, ngoài nước, các nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật như: Nhận tiền gửi từ Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX Việt Nam.

Ngoài ra, Quỹ nghiên cứu huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật quản lý và sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh... các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính; tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vay của người lao động.

2.2. Về tình hình sử dụng nguồn vốn

Để nâng cao vai trò “vốn môi”, hoạt động cho vay đầu tư phải có trọng tâm, trọng điểm, nâng cao chất lượng và hiệu quả từng khoản cho vay, tập trung vào các phương án, dự án liên kết chuỗi sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, các lĩnh vực hoạt động của các hợp tác xã tại các làng nghề..., xây dựng các phương án, dự án gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu có khả năng thu hồi vốn trực tiếp và các ngành, lĩnh vực giải quyết nhiều việc làm của địa phương, đảm bảo hoạt động tín dụng đạt chất lượng.

Cùng với đó, thực hiện xử lý dứt điểm các khoản nợ quá hạn, nợ xấu đã phát sinh, đồng thời theo dõi và kiểm soát chặt chẽ các khoản dư nợ tín dụng, không để nợ xấu phát sinh thêm.

- Hoạt động cho vay

+ Tốc độ tăng trưởng cho vay được xác định theo định hướng kế hoạch, điều kiện phát triển kinh tế tập thể, Hợp tác xã của Thành phố đã ban hành, phù hợp với chức năng nhiệm vụ và khả năng của Quỹ. Kế hoạch dư nợ cho vay/tổng nguồn vốn đạt trên 90%.

+ Thực hiện phân loại nợ xấu, cơ chế trích lập dự phòng rủi ro theo quy định và chủ động đề ra các biện pháp xử lý nợ xấu phát sinh; tích cực thực hiện công tác thu hồi nợ và xử lý rủi ro thông qua việc phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý kinh tế tập thể cấp Phường/xã cùng các hội, đoàn thể chính trị - xã hội tại các địa phương nhằm mục tiêu giảm tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ dưới 2%/năm.

+ Tăng cường công tác thanh tra, giám sát hoạt động tín dụng, đảm bảo sử dụng vốn vay đúng mục đích, an toàn, hiệu quả và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

+ Công tác bảo toàn và phát triển nguồn vốn là nhiệm vụ then chốt, được đặt lên hàng đầu. Chính vì vậy, Quỹ phân đấu, cải tiến phương thức làm việc, tiếp cận khách hàng sâu sát hơn, hỗ trợ tối đa trong công tác cho vay nhằm hoàn thành nhiệm vụ Ủy ban nhân dân Thành phố và Liên minh HTX thành phố giao. Kế hoạch cho vay và thu nợ giai đoạn năm 2026-2030 như sau:

DVT: tỷ đồng

T T	Nội dung	Kế hoạch 2026	Kế hoạch 2027	Kế hoạch 2028	Kế hoạch 2029	Kế hoạch 2030
1	Doanh số cho vay	124	145	160	169	200
	Cho vay trực tiếp	124	145	160	169	200
	- Cho vay trung và dài hạn	115	140	155	161	190
	- Cho vay ngắn hạn	9	5	5	8	10
2	Doanh số thu nợ	45	50	56	102	120
3	Dư nợ cho vay	244	294	340	399	480
4	Tỷ lệ dư nợ/Vốn Điều lệ (%)	90	92	92	95	96
5	Tỷ lệ nợ xấu/dư nợ (%)	1,8	1,5	1,3	1,1	0,9

- Tỷ lệ nợ xấu

Tích cực thực hiện công tác thu hồi nợ và xử lý rủi ro thông qua việc phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý KTTT cấp xã/phường cùng các hội, đoàn thể chính trị - xã hội tại các địa phương nhằm mục tiêu giảm tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ theo quy định.

Thực hiện phân loại nợ xấu, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định và chủ động đề ra các biện pháp xử lý nợ xấu cho vay; tích cực thu hồi nợ và xử lý rủi ro nhằm mục tiêu giảm tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ xuống 0,9%.

2.3. Đánh giá sự cần thiết về vốn của HTX, thành viên HTX để xác định nhu cầu cấp vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX Thành phố.

- Hiện nay số lượng HTX, thành viên HTX của thành phố Hà Nội ngày càng tăng (hơn 2.400 HTX), nhu cầu vay vốn của các HTX và thành viên HTX để phát triển sản xuất kinh doanh ngày càng lớn, việc bổ sung vốn điều lệ là rất cần thiết để giải quyết "con khát" vốn khi các HTX, thành viên HTX có nhu cầu vay vốn lớn, trong khi quy mô vốn của Quỹ nhỏ. Việc này giúp nâng cao khả năng tiếp cận vốn ưu đãi, khắc phục khó khăn tài chính cho các HTX, thành viên HTX.

- Thực hiện một số chương trình hỗ trợ của Nhà nước đối với HTX, tìm hiểu sâu từng HTX trên địa bàn, thường xuyên cập nhật, nắm bắt thông tin đầy

đủ, kịp thời, đồng cảm chia sẻ với bà con thành viên và nông dân;

- Đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng ngày càng tăng của khu vực KTTT, HTX; Là nguồn lực chính để xây dựng các HTX hoạt động hiệu quả, sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, mô hình HTX kiểu mới theo chỉ đạo của Chính phủ và UBND Thành phố;

- Tạo điều kiện cho việc huy động các nguồn vốn khác như: Vốn ủy thác từ Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã Việt Nam và các tổ chức, cá nhân khác; vốn huy động từ thị trường để tăng khả năng nguồn vốn cho phát triển KTTT, HTX của Thành phố;

- Việc phát huy vai trò của Quỹ là một giải pháp quan trọng hàng đầu để khơi thông nguồn vốn tín dụng, thúc đẩy KTTT, HTX phát triển mạnh mẽ theo chủ trương nhất quán của Đảng, Nhà nước;

- Tạo sự gắn kết giữa HTX với thành viên, vì HTX có thể bảo lãnh cho thành viên vay vốn và ngược lại, thành viên có thể bảo lãnh cho nhau, từ đó thu hút được thành viên, tạo động lực cho HTX phát triển nhanh và bền vững;

- Nâng cao vai trò, vị thế của Liên minh HTX Thành phố, tạo sự gắn kết giữa Liên minh HTX Thành phố với thành viên;

Theo khảo sát thực tế tại một số HTX trên địa bàn thành phố Hà Nội, nhu cầu vay vốn để đầu tư công nghệ, mở rộng sản xuất của một số HTX, thành viên HTX rất lớn, được thể hiện trong bảng sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Đối tượng	Tổng hợp nhu cầu vay vốn				
		Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
I	Pháp nhân	78	94	126	158	157,5
1	Nhu cầu vay vốn lưu động (ngắn hạn)	35	39	50	64	66,5
2	Nhu cầu vay vốn tín dụng đầu tư (trung, dài hạn)	43	55	76	94	91
II	Cá nhân là thành viên HTX	224,5	284,9	339,3	397,2	458,6
1	Nhu cầu vay vốn lưu động (ngắn hạn).	45,5	53,2	60,4	64,6	64,8
2	Nhu cầu vay vốn tín dụng đầu tư (trung, dài hạn).	179	231,7	278,9	332,6	393,8
	Tổng cộng	302,5	378,9	465,3	555,2	616,1

2.4. Đánh giá những ảnh hưởng, tác động khi cấp bổ sung vốn điều lệ

- Việc cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ là một bước đi chiến lược nhằm cụ thể hóa Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2030; Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2025-2030; Nghị quyết số 20-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT và Nghị quyết số 79/NQ-TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 15/02/2026 của Thành ủy Hà Nội về chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng...

- Đa số các HTX tại Hà Nội hiện nay gặp khó khăn trong việc tiếp cận tín dụng ngân hàng. Quỹ đóng vai trò là "bê đỡ" với cơ chế cho vay ưu đãi, giúp HTX, thành viên HTX có nguồn vốn để tái đầu tư sản xuất.

- Thúc đẩy chuyển đổi số và công nghệ cao: Khi tăng vốn điều lệ giúp Quỹ tập trung vào các dự án cho vay vốn để mua sắm máy móc, ứng dụng công nghệ 4.0 vào nông nghiệp và dịch vụ, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xanh của Thành phố.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh: Có vốn, các HTX có thể mở rộng quy mô, hoàn thiện chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ, giúp sản phẩm HTX (đặc biệt là các sản phẩm OCOP) đứng vững tại thị trường nội địa và hướng tới xuất khẩu.

- Hoạt động của Quỹ giúp giảm bớt tình trạng "tín dụng đen" trong khu vực nông thôn và các thành viên HTX.

- Về mặt xã hội: Giải quyết việc làm cho lao động địa phương, tăng thu nhập cho thành viên HTX và thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

2.5. Hoạt động tài chính

Công tác tài chính của Quỹ được thực hiện theo các văn bản quy định của Nhà nước và của Quỹ, đảm bảo bù đắp các chi phí, bảo toàn và phát triển nguồn vốn. Giai đoạn năm 2026 - 2030, đạt doanh thu lũy kế theo kế hoạch với tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm trong cả giai đoạn đạt từ 10 - 20%. Dự kiến công tác thu - chi tài chính giai đoạn năm 2026-2030 như sau:

DVT: tỷ đồng

Stt	Nội dung	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Thu nhập	13,30	14,76	16,38	18,20	20,37
2	Chi phí	11,25	12,48	13,86	15,38	17,23

3	Chênh lệch thu - chi	2,05	2,28	2,52	2,82	3,14
---	----------------------	------	------	------	------	------

3. Giải pháp thực hiện

3.1. Công tác quản trị

Hoàn thiện chức năng nhiệm vụ, bộ máy quản lý của Quỹ theo hướng tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong quản lý hoạt động nghiệp vụ, trong đó nghiêm túc tuân thủ các quy định, quy trình nghiệp vụ từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả của thành viên được vay vốn và cũng chính là hiệu quả hoạt động của Quỹ, qua đó thực hiện tốt nhiệm vụ bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

Xây dựng hệ thống quản trị, kiểm tra, giám sát phù hợp với mô hình hoạt động đặc thù của Quỹ; phối hợp chặt chẽ giữa Kiểm soát viên với hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ giảm thiểu những rủi ro trong hoạt động.

3.2. Công tác tổ chức và phát triển nguồn nhân lực

Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, nhân viên, người lao động làm việc tại Quỹ tham gia học tập, đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn, tập trung nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, lý luận chính trị,... nhằm đáp ứng được yêu cầu hoạt động và phát triển, nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế. Hàng năm, Quỹ xây dựng kế hoạch tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, viên chức, người lao động làm việc tại Quỹ.

Tiếp tục thực hiện công tác tổ chức cán bộ, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác, tuyển dụng và bố trí cán bộ, người lao động ở các phòng nghiệp vụ đúng năng lực, phù hợp với chuyên môn đào tạo tăng cường công tác tham mưu, giúp việc đạt hiệu quả tốt nhất; thực hiện tuyển dụng nhân sự có trình độ chuyên môn phù hợp, làm việc chuyên nghiệp để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Quỹ.

3.3. Cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa hoạt động

Thực hiện công khai minh bạch các thủ tục cho vay theo quy định tạo thuận lợi cho thành viên tiếp cận nguồn vốn ưu đãi tại Quỹ như công khai các thủ tục vay vốn bằng hình thức công bố văn bản trước công thông tin của Liên minh Hợp tác xã Thành phố.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại vào các nghiệp vụ chuyên môn cho phù hợp với hoạt động của Quỹ trong tình hình mới.

Tổ chức tốt việc thu thập, xử lý, lưu trữ thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

Thực hiện rà soát, cập nhật, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình, quy định.

3.4. Kế hoạch đầu tư phát triển

Đầu tư nâng cấp ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản trị theo chủ trương chuyển đổi số qua 2 bước dựa trên cơ sở kết quả hoạt động; đầu

tư trang thiết bị phục vụ trực tiếp công việc; trang bị kho lưu trữ, hệ thống kê sắp xếp tài liệu đảm bảo theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lưu trữ tài liệu.

3.5. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho các đối tượng vay vốn

Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, tọa đàm cho khách hàng vay vốn: Giới thiệu chức năng, nhiệm vụ, điều kiện, quy trình các bước vay vốn Quỹ; kỹ năng và phương pháp lập dự án, phương án sản xuất kinh doanh, hoàn thiện hồ sơ vay vốn; các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh liên quan đến hoạt động vay vốn...., để giúp các HTX nâng cao năng lực quản trị điều hành, đáp ứng các điều kiện vay vốn của Quỹ.

Tăng cường hoạt động quảng bá hình ảnh của Quỹ thông qua các sự kiện như hội nghị, hội thảo, triển lãm, hội chợ xúc tiến thương mại... liên quan đến kinh tế tập thể. Truyền thông về hoạt động của Quỹ thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (truyền hình, phát thanh, báo chí, báo đài; qua trang tin điện tử của Quỹ (website) và các ứng dụng công nghệ khác.

Áp dụng công nghệ thông tin để tư vấn, hướng dẫn, giải đáp thắc mắc trực tiếp, trực tuyến. Tập huấn đào tạo thông qua nền tảng số, tiến tới áp dụng AI trong công tác tư vấn và giải đáp thắc mắc.

3.6. Nâng cao năng lực xử lý rủi ro

Xây dựng đồng bộ các Quy chế, quy trình tác nghiệp, đảm bảo chặt chẽ, phân định rõ trách nhiệm cá nhân. Thực hiện cho vay đúng quy chế, quy trình, quy định; kiểm tra, giám sát, đôn đốc, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm, ngăn ngừa rủi ro phát sinh.

Phối hợp chặt chẽ với cấp liên nhiệm các đơn vị, các xã/phường nhằm sớm phát hiện nguy cơ rủi ro tiềm ẩn, kịp thời kiểm tra, giám sát, có phương án xử lý nhanh chóng, bảo toàn nguồn vốn Nhà nước.

Phối hợp cùng Trung tâm Thông tin Tín dụng CIC để cập nhật số liệu khách hàng vay nợ được chính xác, kịp thời.

Thực hiện đúng quy định về phân loại nợ; áp dụng đồng bộ các biện pháp thu hồi nợ hiệu quả; trích lập dự phòng rủi ro kịp thời, đảm bảo an toàn nguồn vốn hoạt động.

Áp dụng công nghệ vào quản trị rủi ro, hạn chế rủi ro tác nghiệp, cảnh báo tiềm ẩn rủi ro khách quan.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng lực thẩm định, đề cao tính kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp.

V. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước

cấp cho Quỹ theo đúng quy định; hướng dẫn Quỹ thực hiện đúng các quy định về tài chính, kế toán trong hoạt động.

- Trên cơ sở đề xuất của Liên minh HTX Thành phố, Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu UBND Thành phố về Quyết định mức vốn điều lệ và phê duyệt điều chỉnh tăng, giảm, bổ sung mức vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX Thành phố trong quá trình hoạt động theo quy định.

2. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh khu vực 1

Phối hợp với Liên minh Hợp tác xã thành phố Hà Nội trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động cho vay của Quỹ theo quy định.

3. Liên minh Hợp tác xã thành phố Hà Nội

Liên minh Hợp tác xã Thành phố thực hiện việc quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại hàng năm của Quỹ; thực hiện một số quyền hạn và trách nhiệm do cơ quan có thẩm quyền giao đối với Quỹ theo quy định.

4. Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã Thành phố

Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã thành phố Hà Nội có trách nhiệm triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này, đồng thời tuân thủ thực hiện các quy định tại Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính và pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu;
- Sở Tài chính; NHNN - Chi nhánh khu vực 1;
- Liên minh HTX Thành phố;
- Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP_{N.TN.Anh}, KT, NNMT, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Lưu